

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày: 03/01/2025

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Phan Tấn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 242/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 766/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Công L** – Phó phòng giao dịch.

Địa chỉ: 79 Hà Huy Giáp, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

***Bị đơn:** Ông **Đặng Thành L1**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Giang, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Vào ngày 03/10/2019, ông Đặng Thành L1 đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1927600599, ông L1 đã nhận nợ vay với số tiền 130.000.000đồng, dư nợ 28.198.000đồng, lãi suất 10,8%/năm, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 03/10/2019 đến hết ngày 03/10/2024), mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình vay vốn, khách hàng đã thanh toán cho Ngân hàng 47 kỳ vốn và lãi với tổng số tiền 156.792.000đồng (vốn gốc 101.802.000đồng, lãi 54.990.000đồng). Đến ngày 20/10/2023 đến hạn trả vốn gốc và lãi kỳ 48 nhưng khách hàng không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, sau nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông L1 không có thiện chí trả nợ, ngày 21/10/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ này sang nợ quá hạn. Ngoài ra, ngày 05/10/2019, ông Đặng Thành L1 đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đặng Thành L1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đặng Thành L1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.921.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông L1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.880.000đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L1 vẫn không thiện chí trả nợ. Do ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 22 tháng 01 năm 2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến hôm nay thì số tiền ông L1 nợ ngân hàng là:

1. Vay tiêu dùng: 47.729.606đồng (trong đó, dư nợ 28.198.000đồng, lãi trong hạn 17.370.916đồng, lãi quá hạn 2.160.690đồng).

2. Thẻ tín dụng: 30.001.750đồng (trong đó, nợ gốc 20.272.911đồng, lãi trong hạn 6.485.893đồng, lãi quá hạn 3.242.946đồng).

Và lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận lãi đã ký kết. Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông L1 trả các khoản tiền trên.

Bị đơn ông Đặng Thành L1 vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: Ông Đặng Thành L1 đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 02 khoản vay: khoản vay thứ nhất: Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1927600599 ngày 03/10/2019, ông L1 đã nhận nợ vay với số tiền 130.000.000đồng, dư nợ 28.198.000đồng, lãi suất 10,8%/năm, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 03/10/2019 đến hết ngày 03/10/2024), mục đích vay tiêu dùng. Khoản vay thứ hai, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Do ông Đặng Thành L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo kỳ và theo Điều 2 và Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía ông L1 cố tình vắng mặt và không gửi bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xem như ông L1 từ bỏ quyền chứng minh, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận, cần buộc bị đơn trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận là:

1. Vay tiêu dùng: 47.729.606đồng (trong đó, dư nợ 28.198.000đồng, lãi trong hạn 17.370.916đồng, lãi quá hạn 2.160.690đồng).

2. Thẻ tín dụng: 30.001.750đồng (trong đó, nợ gốc 20.272.911đồng, lãi trong hạn 6.485.893đồng, lãi quá hạn 3.242.946đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 99, 100, 108 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc ông Đặng Thành L1 trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 77.731.356đồng (bảy mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), gồm các khoản vay:

2.1. Vay tiêu dùng: 47.729.606đồng (trong đó: dư nợ 28.198.000đồng, lãi trong hạn 17.370.916đồng, lãi quá hạn 2.160.690đồng).

2.2. Thẻ tín dụng: 30.001.750đồng (trong đó: nợ gốc 20.272.911đồng, lãi trong hạn 6.485.893đồng, lãi quá hạn 3.242.946đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đặng Thành L1 phải chịu 3.886.567đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại 1.456.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004256 ngày 02/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc